TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 199/2018/HSST
Ngày: 28/12/2018

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - T PHỐ HÀ NỘI

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Khắc Hải.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đăng Hải.**

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ h- u.

2. Ông **Đào Xuân Bổn.**

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ h- u.

Th- ký phiên toà: Bà **Nguyễn Hà Ngân** — Th- ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Thuý** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn- Tp Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 199/2018/HSST ngày 04 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 206/2018/QĐXXST- HS ngày 14/12/2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên**: V- ơng Đình T,** sinh năm 1995.

ĐKHKTT và nơi ở: Thôn NĐ- xã T - huyện Sóc Sơn- T/p Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông V- ơng Đình Đạt và bà Nguyễn Thị Nhuận; Vợ: Đào Thị Hồng Liễu; Con: có một con sinh năm 2017; Theo danh chỉ bản số 000000424 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 22/8/2018 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi c- trú; Có mặt tại phiên toà.

+ Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH HC.

Địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Toà nhà Phụ Nữ, số 20 NĐG, ph- ờng TĐ, Quận 2, T/p Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông Dmitry Mosolov- Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Đình T- sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà 104, B1-D, tập thể ph- ờng T Công, quận Ba Đình, T/p Hà Nội.

+ Ng- ời làm chứng:

-Chị **Ma Thị T**- sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn K, xã PB, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

(Vắng mặt ông T, chị T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Ngày 01/3/2018 Công ty TNHH Một T viên HC, có địa chỉ tại Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà Phụ nữ, số 20 NĐG,TĐ, quận 2, T phố Hồ Chí Minh là Công ty chuyên cung cấp dịch vụ cho vay trả góp để mua hàng hóa có đơn tố cáo Vương Đình T, sinh năm 1995, trú tại thôn NĐ, xã TH, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (là nhân viên hỗ trợ kinh doanh của Công ty) có hành vi sử dụng giấy tờ tùy thân của chị Ma Thị T, sinh năm 1982 trú tại thôn K, xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, thực hiện hợp đồng tín dụng số 3726480209 tại cửa hàng Điện máy xanh (Hợp tác với công ty HC) địa chỉ PN, TG, Sóc Sơn, Hà Nội để mua điện thoại di động trả góp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của Công ty tài chính HC.

Qua điều tra làm rõ: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 14/8/2017, lúc đó T là nhân viên hỗ trợ kinh doanh của Công ty Công ty tài chính HC được giao nhiệm vụ tư vấn, hướng dẫn khách làm làm thủ tục trả góp đã thực hiện hợp đồng tín dụng số 3726480209 với Công ty tài chính HC tại Chi nhánh Điện máy xanh ở PN, xã TG, huyện Sóc Sơn, Hà Nội để mua điện thoại di động với hình thức trả góp. Do trước đó, khách hàng là chị Ma Thị T đã từng ký kết hợp đồng với Công ty tài chính HC nên T lấy thông tin của chị T lập một hồ sơ giả mang tên Ma Thị T. Cụ thể: T đã in Giấy chứng minh thư nhân dân và Giấy phép lái xe của chị T từ hệ thống thông tin khách hàng chung của Công ty. Đồng thời, T in hóa đơn tiền điện của anh Nguyễn Văn T, có địa chỉ tại cột số 12B9, PN, xã TG, huyện Sóc Sơn, Hà Nội làm địa chỉ nơi ở của chị T. Lợi dụng nhiệm vụ được tự chứng thực hợp đồng, T đã cung cấp cho Công ty tài chính HC thông tin của một khách hàng giả mang tên Ma Thị T, có địa chỉ tại cột 12B9, PN, xã TG, huyện Sóc Sơn, Hà

Nội, có số điện thoại liên hệ là 0919832874 (số điện thoại T sử dụng) cùng hai số điện thoại của người thân là Lê DL số 01692508888, Nguyễn ĐA số 0869874321 nhưng bản chất đều là những người làm việc cùng T. Sau khi được Công ty Home phê duyệt hợp đồng do T gửi với thông tin giả của khách hành là Ma Thị T. T đã in hợp đồng ra, ký tên xác nhận của nhân viên và nhờ nhân viên (*T khai không nhớ tên*) ký tên xác nhận của chị Ma Thị T tại mục đề nghị vay vốn của Hợp đồng tín dụng trả góp số 3726480209, bản đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử, thỏa thuận trọng tài liên quan. Sau đó T đã làm thủ tục mua bán trả góp chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy S7 với giá trị 11.620.000đ, T đã thanh toán khoản trả trước 3.620.000đ. Số tiền 8.000.000đ còn lại Công ty tài chính HC đã thanh toán ngay cho siêu thị Điện máy xanh. Tuy nhiên, sau khi lấy tên giả để thực hiện hợp đồng, T đã không thực hiện trả góp và đóng lãi định kỳ hàng tháng như thỏa thuận trong hợp đồng vì T đã gian dối lập hợp đồng giả mang tên chị T để gắn trách nhiệm trả nợ cho chị T và nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 8.000.000đ Công ty tài chính HC. Sau khoảng 04 tháng từ khi ký hợp đồng không thấy chị T trả góp, ngày 11/12/2017, Công ty HC đã đến làm việc với chị T thì phát hiện sự việc chị T không vay tiền mua điện thoại. Công ty tài chính HC Tiến hành làm việc với T thì T đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt tiền của mình. Sau đó, Công ty tài chính HC viết đơn trình báo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 140 ngày 14/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Sóc Sơn kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy sản xuất còn 100% giá trị so với mới, trị giá 11.620.000đ.

Tại bản Kết luận giám định số 6489 ngày 09/8/2018, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an T phố Hà Nội kết luận: Chữ ký, chữ viết trong hợp đồng bị làm giả của chị Ma Thị T là chữ ký, chữ viết không phải do chị T ký và viết ra. Chữ ký, chữ viết của Vương Đình T là chữ ký và chữ viết do T ký, viết ra.

Đối với nhân viên T nhờ ký tên chị T. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh nhưng không xác định được nhân viên này nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với chị Lê DL và anh Nguyễn ĐA là nhân viên của Công ty tài chính HC. Do T tự ý lấy số để cung cấp số điện thoại là 02 người thân khi ký hợp đồng. T khai chị Linh và anh ĐA đều không biết T cung cấp số điện thoại là người thân khi ký hợp đồng trả góp nên Cơ quan điều tra không lấy lời khai và không đề cập xử lý trong vụ án này.

Về tang vật của vụ án: Đối với chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy S7 mà T đã chiếm đoạt sau khi ký hợp đồng giả, T khai đã bị rơi mất trên đường đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 22/4/2018, Vương Đình T hoàn trả số tiền 8.000.000đ cho Công ty tài chính HC. Công ty yêu cầu T phải bồi thường số tiền 1.023.863đ là tiền lãi phát sinh theo hợp đồng. Đến ngày 03/12/2018 T đã bồi thường đầy đủ số tiền lã trên. Công ty tài chính Homecredit không có yêu cầu bồi th- ờng dân sự nào khác.

Tại cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên toà, V- ơng Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai ng- ời làm chứng, lời khai nguyên đơn dân sự, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định chữ ký, chữ viết và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 191/CT-VKS-HS ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc sơn truy tố V- ơng Đình T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nội dung vụ án giữ nguyên quyết đinh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nh- Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 174, Điểm b,i,s Khoản 1Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: V- ơng Đình T từ 09 đến 12 tháng tù cho h- ởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án .

Về dân sự: Bị cáo T đã bồi th- ờng đủ số tiền 9.023.863đ cho Công ty tài chính Homecredit, công ty không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo làm nghề tự do, không có tài sản riêng và không xác định đ- ợc mức thu nhập.

Về vật chứng: Không có.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đối với việc khởi tố điều tra, truy tố bị cáo V- ơng Đình T của các cơ quan tiến hành tố tụng và ng- ời tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn cũng nh- Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hoàn toàn đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi cũng nh- quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và ng- ời tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Do đó có đủ cơ sở xác định: Lợi dụng vị trí là nhân viên hỗ trợ kinh doanh của Công ty TNHH một T viên Homecredit, ngày 14/8/2017, tại cửa hàng Điện máy xanh, thuộc địa phận PN, xã TG, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Vương Đình T là nhân viên Công ty tài chính HC có hành vi gian dối lập hợp đồng vay vốn tín dụng tiêu dùng trả góp (hợp đồng tín dụng số 3726480209) giả mang tên chị Ma Thị T để mua 01 điện thoại Samsung Galaxy có trị giá 11.620.000đ, T đã trả tr- ớc 3.600.000đ để hoàn T thủ tục mua điện thoại trả góp và đã chiếm đoạt số tiền 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)* của Công ty tài chính TNHH Một T viên HC. Toàn bộ hồ sơ hợp đồng tín dụng số 3726480209 là do một mình T lập lên, lấy thông tin của chị Ma Thị T và các thông tin giả khác, đồng thời T giả mạo chữ ký của chị T. Sau khoảng 04 tháng không thấy chị T thanh toán nên công ty đã kiểm tra và phát hiện việc T gian dối lập hợp đồng giả để chiếm đoạt tiền của công ty, công ty đã yêu cầu T hoàn trả nh- ng T không thực hiện nên công ty đã làm đơn tố cáo. Tổng cộng số tiền bị cáo chiếm đoạt của Công ty HC là 08.000.000đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999, nay là Khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Do Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, mức hình phạt của tội này theo BLHS 2015 t- ơng đ- ơng với Bộ luật hình sự 1999 nên luật đ- ợc áp dụng để giải quyết là Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của pháp nhân, đ ược pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức đ- ợc hành vi của mình là vi phạm pháp luật nh- ng do tham lam, t- lợi, coi th- ờng pháp luật nên đã cố tình phạm tội. Việc đ- a bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào việc đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội lừa đảo đã và đang diễn ra th- ờng xuyên trên thực tế hiện nay.

[2] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên toà bị cáo khai báo T khẩn, ăn năn hối cải; Đây là lần đầu phạm tội của bị cáo và thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi th- ờng khắc phục hậu quả đối với số tiền đã chiếm đoạt, cụ thể là vào ngày 22/4/2018 bồi th- ờng 08.000.000đ và ngày 03/12/2018 bồi th- ờng 1.023.863đ tiền lãi theo yêu cầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ đ- ợc quy đinh tại điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi c- trú rõ ràng lần đầu phạm tội T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi th- ờng thiệt hại đầy đủ theo yêu cầu nên có thể áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nh- ng tạo cơ hội cho bị cáo đ- ợc cải tạo ngoài xã hội d- ới sự giám sát của chính quyền địa ph- ơng nơi th- ờng trú cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo T ng- ời có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

- Về phần bồi thường dân sự:

Quá trình điều tra bị cáo đã bồi th- ờng đầy đủ đối với số tiền 9.023.863đ gồm gốc là8.000.000đ và yêu cầu tính lãi là 1.023.863đ của công ty tài chính HC, công đã nhận đủ và không còn yêu cầu gì về dân sự nữa nên HĐXX ghi nhận và không đặt ra giải quyết.

[3] Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 5 Điều 174 BLHS 2015 có quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Loại tội bị cáo thực hiện là tội xâm phạm sở hữu, bị cáo đã dùng nhiều thủ đoạn gian dối lập hợp đồng giả cố ý chiếm đoạt tài sản nên xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, tuy nhiên chỉ cần áp dụng với mức thấp nhất là 10.000.000đ cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với nhân viên T nhờ ký tên chị T. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh nhưng không xác định được nhân viên này nên không đề cập xử lý trong vụ án này. Đối với chị Lê DL và anh Nguyễn ĐA là nhân viên của Công ty tài chính HC. Do T tự ý lấy số để cung cấp số điện thoại là 02 người thân khi ký hợp đồng. T khai chị Linh và anh ĐA đều không biết T cung cấp số điện thoại là người thân khi ký hợp đồng trả góp nên Cơ quan điều tra không lấy lời khai và không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí**:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điểm b,i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: V- ơng Đình T 09 (chín) tháng tù cho h- ởng án treo, thời gian thử thách **18** tháng kể từ ngày tuyên án về tội ***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***.

Giao bị cáo V□ơng Đình T cho UBND xã Tân H□ng □ huyện Sóc Sơn □ TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tr□ờng hợp ng□ời đ□ợc h□ởng án treo thay đổi nơi c□ trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, ng□ời đ□ợc h□ởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc ng□ời đ□ợc h□ởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho h□ởng án treo.

Hình phạt bổ sung:

□p dụng khoản 5 Điều 174 BLHS năm 2015, phạt tiền bị cáo V- ơng Đình T 10.000.000đ để sung công quỹ Nhà n- ớc.

- Áp dụng Điều 135; Điều 331,333,336,337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban th- ờng vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân T phố Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân T phố Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà

Nguyễn Khắc Hải

Nơi nhận:

- VKSND. huyện Sóc Sơn
- Công an huyện Sóc Sơn
- THA huyện Sóc Sơn (để thi hành)
- Bị cáo.
- L- u: HS, VP.